

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bám sát các mục tiêu, quan điểm tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối, huy động nguồn lực để phối hợp triển khai các dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở bám sát mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ; qua đó, triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện nhằm thu hút đầu tư, cân đối nguồn lực tài chính, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Kế hoạch này phải đảm bảo phù hợp với nội dung Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, gắn với mục tiêu phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2030.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; rà soát bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Đến năm 2030

Khánh Hòa là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là thành phố trực thuộc trung ương với một số chỉ tiêu phát triển cụ thể:

- Giai đoạn 2021-2030, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 8,3%/năm. Đến năm 2030, quy mô GRDP của tỉnh tăng 4 lần so với năm 2020 (giá hiện hành), trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 7,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 36,2%; dịch vụ chiếm khoảng 48%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm khoảng 8,5%. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 25%. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt khoảng 30%. GRDP bình quân đầu người đạt trên khoảng 189 triệu đồng/người/năm theo giá hiện hành. Thu nhập bình quân đầu người phần đầu gấp 1,75 lần so với trung bình cả nước. Phần đầu thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao, từng bước tăng dần tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương. Phần đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khoảng 30%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 90%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40%; đạt 40 giường bệnh/vạn dân (trong đó 34 giường bệnh công lập/vạn dân); 14 bác sĩ/vạn dân (trong đó 11 bác sĩ công lập/vạn dân). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1 - 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 4 - 5%/năm. Đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm xuống dưới 10%.

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 46,5%; 100% hộ gia đình ở thành thị và 85% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt khoảng 90%; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và danh mục dự án quan trọng quốc gia (theo các phụ lục đính kèm).

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung được phân công tại Kế hoạch số 3025/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Về triển khai các cơ chế, chính sách

a) Chủ động phối hợp, tham gia góp ý cho các bộ, ngành trung ương để hoàn thiện thể chế pháp luật gắn với thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quy hoạch.

b) Nghiên cứu xây dựng và tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách phát triển 03 vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu ngân sách nhà nước đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy hoạch và tại các khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về văn hoá đáp ứng yêu cầu phát triển để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần xã hội. Triển khai cơ chế, chính sách đặc thù chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo sinh kế, việc làm, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại để phục vụ nhu cầu thông tin của người dân.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu, cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích đầu tư giảm phát thải trong các lĩnh vực.

h) Thực hiện kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030.

4. Thu hút đầu tư phát triển

a) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành để khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là các ngành kinh tế biển.

b) Tiếp tục triển khai Chương trình Xúc tiến đầu tư, Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, nhất là các ngành như du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; nuôi trồng và khai thác hải sản; đầu tư phát triển các cảng biển, dịch vụ cảng biển, hạ tầng và các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo; các ngành kinh tế biển mới...

5. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao.

b) Tăng cường gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài; đẩy mạnh mở rộng hợp tác quốc tế để đẩy nhanh đào tạo nhân lực.

6. Bảo đảm an sinh xã hội

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, các chính sách và giải pháp bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ, công bằng xã hội phù hợp với thành tựu phát triển kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

7. Khoa học, công nghệ và môi trường

a) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế biển như hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch... Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học, công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa.

b) Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nền kinh tế xanh, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn. Tăng cường xã hội hóa các dự án xử lý chất thải và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn thiện dần các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; thường xuyên tu sửa, nâng cấp và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập.

8. Bảo đảm nguồn lực tài chính

a) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển. Cơ cấu lại chi đầu tư công theo hướng trọng tâm, trọng điểm và không dàn trải, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công.

b) Thực hiện thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

9. Hợp tác quốc tế

a) Tận dụng các cơ hội, lợi thế cho sản phẩm của tỉnh từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt các FTAs thế hệ mới như CPTPP, RCEP... gắn với nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm địa phương, đáp ứng các tiêu chuẩn cao của khu vực và thế giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh để tận dụng cơ hội và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng của khu vực, quốc tế.

c) Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương quốc tế thông qua việc ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác, tiến hành các hoạt động thăm, làm việc, tổ chức đoàn trao đổi, hợp tác; triển khai phương thức xúc tiến thương mại đầu tư với nội dung nêu rõ các ngành nghề, lĩnh vực mà Khánh Hòa có lợi thế và có nhu cầu hợp tác phát triển.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

b) Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc. Tập trung nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội; ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh.

c) Xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương đề xuất báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Các doanh nghiệp NN thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,HP,TP - 7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC 1**CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 90/NQ-CP NGÀY 16/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 9071 /KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
1	Phối hợp với cơ quan trung ương thành lập, ban hành và triển khai thực hiện Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải rung bộ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
2	Triển khai cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan báo chí của tỉnh	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
3	Triển khai chính sách về phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại các vùng động lực; chính sách, giải pháp an sinh xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
4	Triển khai cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
5	Triển khai cơ chế, chính sách về đầu tư và khai thác có hiệu quả khu công nghệ thông tin tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
6	Phối hợp triển khai đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế; chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ

TT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
7	Triển khai cơ chế, chính sách thu ngân sách nhà nước đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
8	Triển khai cơ chế, chính sách về văn hoá đáp ứng yêu cầu phát triển để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần xã hội.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
9	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
10	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2026-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2026	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
11	Triển khai cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Báo cáo định kỳ
12	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Văn bản báo cáo; Phương án; Đề án
13	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ thực hiện của Trung ương	Văn bản báo cáo; Phương án; Đề án

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN PHÂN KỲ ĐẦU TƯ, PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 90/NQ-CP NGÀY 16/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 9071/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
I	DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA ĐÃ XÁC ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2023/QH15							
1	Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang; Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Sở Giao thông vận tải (phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải)	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa, huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh	x			x	
2	Đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang	Sở Giao thông vận tải (phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải)	Các sở, ngành liên quan; UBND thành phố Cam Ranh, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, thành phố Nha Trang		x	x	x	
3	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24)	Sở Giao thông vận tải (phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải)	Các sở, ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa	x	x		x	
4	Tuyến cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) – Liên Khương (Lâm Đồng) (CT.25)	Sở Giao thông vận tải (phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải)	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh		x	x	x	x

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
5	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Quốc lộ 26B để kết nối đồng bộ đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Sở Giao thông vận tải (<i>phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải</i>)	Các sở, ngành liên quan; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; UBND thị xã Ninh Hòa	x	x		x	
6	Một số tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế, cảng hàng không quốc tế	Sở Giao thông vận tải (<i>phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải</i>)	Các sở, ngành liên quan; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; UBND thành phố Cam Ranh, huyện Vạn Ninh, thành phố Nha Trang; UBND thị xã Ninh Hòa		x	x	x	x
II	CÁC DỰ ÁN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2023/QH15							
1	Hạ tầng kỹ thuật							
a.	Thủy lợi và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu							
-	Xây dựng các công trình điều tiết, liên kết, kết nối nguồn nước khu vực miền Trung, Tây Nguyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
-	Các công trình chỉnh trị, phòng chống xói lở bờ sông, bờ biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	
-	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	
-	Xây dựng các hồ chứa lớn, nâng cấp các hồ chứa hiện có và các hệ thống thủy lợi liên tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
b.	Đô thị							
-	Xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (đối với các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	x
c.	Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão							
-	Xây dựng trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	
-	Xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	



TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
2	Hạ tầng xã hội							
-	Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung bộ	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x		x	
-	Xây dựng, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm đạt trình độ khu vực, quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ</i>)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	x	x	x	x